

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi,
ngân hàng đề thi kết thúc học phần**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn là trường đại học thành viên của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng, hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thay thế tài liệu đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học ban hành kèm theo công văn số 769/QLCL-KĐCLGD, Căn cứ Công văn số 4191/ĐHĐN-ĐBCLGD ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Đại học Đà Nẵng về việc đo lường, đánh giá mức độ người học đạt các chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1834/ĐHĐN-ĐT ngày 18 tháng 4 năm 2013 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc bổ sung và thống nhất một số quy định tại Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-ĐHĐN-ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2008 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định thực hiện "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ - Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo";

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐN ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;



Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐT ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt - Hàn ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt - Hàn;

Căn cứ Kế hoạch số 484/KH-ĐHVH ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn về việc ban hành Kế hoạch rà soát, cải tiến các phương pháp kiểm tra đánh giá sinh viên và chất lượng đề thi bảo đảm đáp ứng chuẩn đầu ra tại năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Như*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH (chỉ đạo);
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.



PGS.TS. Huỳnh Công Pháp



**QUY TRÌNH XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI,
NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

(Ban hành kèm Quyết định số 44/QĐ-ĐHVH ngày 21/6/2021 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn)

Bước	Lưu đồ	Trách nhiệm	Thời hạn	Biểu mẫu
1	Bảng tổng hợp thông tin học phần	Khoa/Tổ chuyên môn	Tuần thứ 5 thực học	KT.QT01-06
2	Bảng tổng hợp kế hoạch xây dựng NHCH, NH đề Danh sách GV tạo/ duyệt NHCH, NH đề trên hệ thống	Khoa/Tổ chuyên môn Giảng viên được phân công biên soạn	Tuần thứ 8 thực học	KT.QT01-07 KT.QT01-08
3	Tổ chức soạn thảo NHCH, NH đề Thẩm định NHCH, đề	Khoa/Tổ chuyên môn Giảng viên được phân công biên soạn		KT.QT01-01A, B, C, D, E, F KT.QT01-02 A, B, C, D, E, F, G KT.QT01-03
4	Điều chỉnh S	Khoa/Tổ chuyên môn Tổ thẩm định		KT.QT01-04
5	Bàn giao NHCH, đề thi đưa vào lưu trữ	Giảng viên được phân công biên soạn Phòng KT&ĐBCLGD	03 tuần trước kỳ thi	KT.QT01-05
6	Nhận bản đề thi	Giảng viên được phân công biên soạn Phòng KT&ĐBCLGD		
7	Lưu hồ sơ đề thi	Phòng KT&ĐBCLGD		

Diễn giải thực hiện qui trình:

Bước 1:

- Dựa trên thời khóa biểu của từng khóa, Khoa/Tổ chuyên môn lập Bảng tổng hợp thông tin học phần theo biểu mẫu KT.QT01-06 theo quy định.
- Chậm nhất tuần thứ 05 (năm) thực học, Khoa/Tổ chuyên môn nộp biểu mẫu về Phòng KT&ĐBCLGD.
- Sau thời gian trên, nếu có trường hợp Khoa/Tổ chuyên môn thay đổi về hình thức thi thì cần có 100% sự đồng ý của người học và phê duyệt của Hiệu trưởng.

Bước 2:

- Phòng KT&ĐBCLGD dựa trên thông tin thi của học phần, thực hiện phân bổ số suất thi dự kiến.
- Khoa/Tổ chuyên môn phân công nhóm giảng viên/ giảng viên biên soạn NHCH, NH đề.
- Trưởng nhóm GV ra đề được phân công có nhiệm vụ đăng ký số lượng NHCH, đề thi biên soạn dựa trên số suất thi dự kiến theo đúng quy định.
- Chậm nhất tuần thứ 08 (tám) thực học, Khoa/Tổ chuyên môn nộp về Phòng KT&ĐBCLGD Bảng tổng hợp kế hoạch xây dựng NH câu hỏi, NH đề theo biểu mẫu KT.QT01-07 và Danh sách GV tạo/ duyệt NHCH, NH đề trên hệ thống (đối với các học phần thi trên hệ thống thi) theo biểu mẫu KT.QT01-08.

Bước 3:

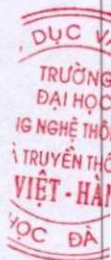
- Nhóm giảng viên/ giảng viên được phân công biên soạn NHCH, NH đề tổ chức soạn thảo NHCH/NH đề theo biểu mẫu quy định của từng hình thức thi.

Bước 4:

- Sau khi nhóm giảng viên/ giảng viên hoàn thành biên soạn NHCH/ NH đề, Khoa/Tổ chuyên môn thành lập Tổ thẩm định NHCH/NH đề thi.
- Tổ thẩm định NHCH/NH đề thi tổ chức thực hiện thẩm định NHCH/NH đề thi. Căn cứ vào các ý kiến góp ý, nhận xét của tổ thẩm định, nhóm giảng viên/giảng viên biên soạn NHCH/NH đề thi thực hiện sửa đổi, bổ sung NHCH/NH đề thi.
- Tổ thẩm định NHCH/NH đề thi có trách nhiệm rà soát lại NHCH/NH đề thi đã chỉnh sửa để hoàn thành biên bản thẩm định và niêm phong NHCH/NH đề thi hoàn chỉnh để nộp cho Phòng KT&ĐBCLGD.

Bước 5:

- Chậm nhất 03 (ba) tuần trước kỳ thi, Nhóm giảng viên/ giảng viên được phân công nộp NHCH/NH đề về Phòng KT&ĐBCLGD.
- Phòng KT&ĐBCLGD tổ chức nhận, kiểm tra biểu mẫu, thể thức trình bày NHCH/NH đề, thực hiện quản lý đề thi, đáp án cho từng đợt thi và lưu trữ theo đúng qui định.



- Nhóm giảng viên/ giảng viên khi thực hiện nộp NHCH/NH đề thi phải ký vào Sổ bàn giao NHCH, NH đề thi.

- Đối với các học phần thi trên hệ thống thi của nhà trường, phối hợp với giảng viên được phân công tạo đề/duyet đề trên hệ thống để tạo đề thi trên hệ thống.

Bước 6:

- Bộ phận nhân bản đề thi (hoặc tổ chức thi), in, nhân bản đề thi theo số lượng yêu cầu.

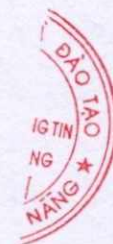
- Đối với các học phần thi trên hệ thống, thực hiện sao chép qua các hệ thống thi, thiết lập danh sách sinh viên dự thi.

- Niêm phong đề thi đã nhân bản hoặc đặt mật khẩu cho các đề thi của các học phần thi trên hệ thống.

Bước 7:

- Thực hiện hủy bỏ những đề thi nhân bản sai, hư hỏng

- Lưu trữ đề thi gốc theo đúng thời gian qui định.



DANH MỤC BIỂU MẪU
NGÂN HÀNG CÂU HỎI, NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

STT	Mã số biểu mẫu	Nội dung biểu mẫu
1	KT.QT01-01A	Đề thi tự luận, thực hành – người dạy
2	KT.QT01-01B	Đề thi trắc nghiệm giấy – người dạy
3	KT.QT01-01C	Đề thi trắc nghiệm kết hợp tự luận – người dạy
4	KT.QT01-01D	Ngân hàng câu hỏi – vấn đáp – hỏi trực tiếp – người dạy
5	KT.QT01-01E	Ngân hàng câu hỏi – trắc nghiệm máy – người dạy
6	KT.QT01-01F	Danh sách đồ án, bài tập lớn – người dạy
7	KT.QT01-02A	Đáp án đề thi tự luận, thực hành
8	KT.QT01-02B	Đáp án đề thi trắc nghiệm giấy
9	KT.QT01-02C	Đáp án đề thi trắc nghiệm kết hợp tự luận
10	KT.QT01-02D	Đáp án đề thi vấn đáp – hỏi trực tiếp
11	KT.QT01-02E	Mẫu rubric đồ án, bài tập lớn
12	KT.QT01-02F	Mẫu phiếu chấm vấn đáp – hỏi trực tiếp – người dạy
13	KT.QT01-02G	Mẫu phiếu chấm theo Rubric đồ án, bài tập lớn – người dạy
14	KT.QT01-03A	Đề thi tự luận, thực hành, vấn đáp (hỏi trực tiếp) – người học
15	KT.QT01-03B	Đề thi trắc nghiệm giấy – người học
16	KT.QT01-03C	Đề thi trắc nghiệm kết hợp với tự luận – người học
17	KT.QT01-04	Biên bản thẩm định bộ đề thi, ngân hàng câu hỏi
18	KT.QT01-05	Sổ bàn giao NHCH, NH đề thi
19	KT.QT01-06	Bảng tổng hợp thông tin học phần
20	KT.QT01-07	Bảng tổng hợp kế hoạch xây dựng NHCH, NH đề thi
21	KT.QT01-08	Danh sách GV tạo/ duyệt NHCH, NH đề trên hệ thống

Phòng KT&ĐBCLGD.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN
KHOA.....

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ: ... Năm học: ...

I. THÔNG TIN CHUNG

Học phần:

Mã đề:

Mã học phần:

Thời gian: phút

Số tín chỉ:

Ngày thi:

II. CÁC YÊU CẦU CỦA ĐỀ THI NHẪM ĐÁP ỨNG CÁC CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu chuẩn đầu ra của học phần (CLO)	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số độ quan trọng của CLO (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1						
CLO 2						
CLO 3						
...						

Chú thích các cột:

- Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi bài thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần vì một số CLO có thể được đánh giá giữa kỳ, đánh giá qua dự án hoặc các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không đánh giá cuối kỳ thì không đưa vào đây).
- Nêu nội dung của CLO tương ứng.
- Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành, báo cáo, thuyết trình ... phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.
- Trọng số độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên tự quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, đảm bảo CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột này là để hỗ trợ cột (6).
- Liệt kê các câu hỏi thi (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số ... đến câu hỏi số ...)
- Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi thi.

- (7) Đánh dấu x vào ô tương ứng nếu CLO là quan trọng và cần thiết phải đo lường đánh giá mức độ người học thực hiện CLO (đặc biệt là nếu học phần có sử dụng CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt PLO). Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO. Trường hợp CLO không quan trọng đến mức phải đánh giá mức độ người học thực hiện CLO thì không cần đánh dấu x.

III. NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI THI

Câu 1: (... điểm) <Nội dung câu hỏi>

Câu 2: (... điểm) <Nội dung câu hỏi>

Câu: (... điểm) <Nội dung câu hỏi>

.....**HẾT**.....

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN RA ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ: ... Năm học: ...

I. THÔNG TIN CHUNG

Học phần:

Mã đề:

Mã học phần:

Thời gian: phút

Số tín chỉ:

Ngày thi:

II. CÁC YÊU CẦU CỦA ĐỀ THI NHẪM ĐÁP ỨNG CÁC CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu chuẩn đầu ra của học phần (CLO)	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số độ quan trọng của CLO (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1						
CLO 2						
CLO 3						
...						

Chú thích các cột:

- Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi bài thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần vì một số CLO có thể được đánh giá giữa kỳ, đánh giá qua dự án hoặc các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không đánh giá cuối kỳ thì không đưa vào đây).
- Nêu nội dung của CLO tương ứng.
- Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành, báo cáo, thuyết trình ... phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.
- Trọng số độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên tự quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, đảm bảo CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột này là để hỗ trợ cột (6).
- Liệt kê các câu hỏi thi (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số ... đến câu hỏi số ...)

- (6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi thi.
- (7) Đánh dấu x vào ô tương ứng nếu CLO là quan trọng và cần thiết phải đo lường đánh giá mức độ người học thực hiện CLO (đặc biệt là nếu học phần có sử dụng CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt PLO). Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO. Trường hợp CLO không quan trọng đến mức phải đánh giá mức độ người học thực hiện CLO thì không cần đánh dấu x.

III. NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI THI

Câu 1: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 2: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 3: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 4: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 5: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 6: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

.....**HẾT**.....

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN RA ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN
KHOA ...

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ: ... Năm học: ...

I. THÔNG TIN CHUNG

Học phần:

Mã đề:

Mã học phần:

Thời gian: phút

Số tín chỉ:

Ngày thi:

II. CÁC YÊU CẦU CỦA ĐỀ THI NHẪM ĐÁP ỨNG CÁC CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu chuẩn đầu ra của học phần (CLO)	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số độ quan trọng của CLO (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1						
CLO 2						
CLO 3						
...						

Chú thích các cột:

- Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi bài thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần vì một số CLO có thể được đánh giá giữa kỳ, đánh giá qua dự án hoặc các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không đánh giá cuối kỳ thì không đưa vào đây).
- Nêu nội dung của CLO tương ứng.
- Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành, báo cáo, thuyết trình ... phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.
- Trọng số độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên tự quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, đảm bảo CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột này là để hỗ trợ cột (6).

- (5) Liệt kê các câu hỏi thi (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số ... đến câu hỏi số ...)
- (6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi thi.
- (7) Đánh dấu x vào ô tương ứng nếu CLO là quan trọng và cần thiết phải đo lường đánh giá mức độ người học thực hiện CLO (đặc biệt là nếu học phần có sử dụng CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt PLO). Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO. Trường hợp CLO không quan trọng đến mức phải đánh giá mức độ người học thực hiện CLO thì không cần đánh dấu x.

III. NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI THI

NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 2: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 3: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 4: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 5: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 6: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: (... điểm) <Nội dung câu hỏi>

Câu 2: (... điểm) <Nội dung câu hỏi>

.....HẾT.....

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN RA ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN
KHOA YẾN THỐNG

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ: ... Năm học: ...

I. THÔNG TIN CHUNG

Học phần:

Mã đề:

Mã học phần:

Thời gian: phút

Số tín chỉ:

Ngày thi:

II. CÁC YÊU CẦU CỦA ĐỀ THI NHẪM ĐÁP ỨNG CÁC CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu chuẩn đầu ra của học phần (CLO)	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Hình thức kiểm tra đánh giá	Trọng số độ quan trọng của CLO (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1						
CLO 2						
CLO 3						
...						

Chú thích các cột:

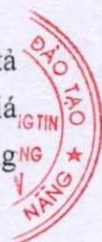
- Chi liệt kê các CLO được đánh giá bởi bài thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần vì một số CLO có thể được đánh giá giữa kỳ, đánh giá qua dự án hoặc các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không đánh giá cuối kỳ thì không đưa vào đây).
- Nêu nội dung của CLO tương ứng.
- Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành, báo cáo, thuyết trình ... phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.
- Trọng số độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên tự quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, đảm bảo CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột này là để hỗ trợ cột (6).
- Liệt kê các câu hỏi thi (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số ... đến câu hỏi số ...)

- (6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi thi.
- (7) Đánh dấu x vào ô tương ứng nếu CLO là quan trọng và cần thiết phải đo lường đánh giá mức độ người học thực hiện CLO (đặc biệt là nếu học phần có sử dụng CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt PLO). Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO. Trường hợp CLO không quan trọng đến mức phải đánh giá mức độ người học thực hiện CLO thì không cần đánh dấu x.

Ký hiệu chuẩn đầu ra của học phần (CLO)	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Trọng số độ quan trọng của CLO (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
CLO 1					
CLO 2					
CLO 3					
...					

Chú thích các cột:

- (1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi bài thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần vì một số CLO có thể được đánh giá giữa kỳ, đánh giá qua dự án hoặc các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không đánh giá cuối kỳ thì không đưa vào đây).
- (2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.
- (3) Trọng số độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên tự quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, đảm bảo CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột này là để hỗ trợ cột (5).
- (4) Liệt kê các câu hỏi thi tương ứng với các CLO (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số ... đến câu hỏi số ...)
- (5) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi thi.
- (6) Đánh dấu x vào ô tương ứng nếu CLO là quan trọng và cần thiết phải đo lường đánh giá mức độ người học thực hiện CLO (đặc biệt là nếu học phần có sử dụng CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt PLO). Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO. Trường hợp CLO không quan trọng đến mức phải đánh giá mức độ người học thực hiện CLO thì không cần đánh dấu x.



III. CÁCH THỨC XÂY DỰNG ĐỀ THI

MÃ ĐỀ THI	TIÊU CHÍ PHÂN BỐ NHCH	SỐ LƯỢNG CÂU HỎI	MÃ CÂU HỎI
	Tổng số câu của NHCH		

Lưu ý: Giảng viên ra đề ghi rõ cách thức tạo đề thi từ ngân hàng câu hỏi (NHCH) cho từng mã đề thi theo tiêu chí nào (phân bố theo CLO/Chương/Mức độ Khó/Trung bình/Dễ). Trường hợp có nhiều tiêu chí phân bố, giảng viên phân mỗi tiêu chí phân bố một cột riêng. Nhóm chuyên môn tùy theo từng học phần có thể có cách thiết kế cách thức xây dựng đề thi riêng cho phù hợp.

Ví dụ minh họa:

MÃ ĐỀ THI	TIÊU CHÍ PHÂN BỐ NHCH	SỐ LƯỢNG CÂU HỎI	MÃ CÂU HỎI
01.2022	Dễ	01	01
	Khó	01	25
	Tổng số câu của NHCH		50

IV. NGÂN HÀNG CÂU HỎI

Lưu ý: Giảng viên cần đặt mã câu hỏi để thuận tiện việc phân loại câu hỏi trong ngân hàng theo tiêu chí phân bố.

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

(ký và ghi rõ họ tên)





I. THÔNG TIN CHUNG

Học phần:

Mã học phần: Số tín chỉ:

Ngày thi:

Thời gian: phút

Số lượng đề:

Tổng số câu hỏi/đề thi:

II. CÁC YÊU CẦU CỦA ĐỀ THI NHẪM ĐÁP ỨNG CÁC CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN *(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)*

Ký hiệu chuẩn đầu ra của học phần (CLO)	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Trọng số độ quan trọng của CLO (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
CLO 1					
CLO 2					
CLO 3					
...					



Chú thích các cột:

- (1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi bài thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần vì một số CLO có thể được đánh giá giữa kỳ, đánh giá qua dự án hoặc các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không đánh giá cuối kỳ thì không đưa vào đây).
- (2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.
- (3) Trọng số độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên tự quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, đảm bảo CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột này là để hỗ trợ cột (5).
- (4) Liệt kê các câu hỏi thi tương ứng với các CLO (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số ... đến câu hỏi số ...)
- (5) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi thi.
- (6) Đánh dấu x vào ô tương ứng nếu CLO là quan trọng và cần thiết phải đo lường đánh giá mức độ người học thực hiện CLO (đặc biệt là nếu học phần có sử dụng CLO của hàng tương ứng)

trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt PLO). Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO. Trường hợp CLO không quan trọng đến mức phải đánh giá mức độ người học thực hiện CLO thì không cần đánh dấu x.

III. CÁCH THỨC XÂY DỰNG ĐỀ THI

MÃ ĐỀ THI	TIÊU CHÍ PHÂN BỐ NHCH	SỐ LƯỢNG CÂU HỎI	MÃ CÂU HỎI
	Tổng số câu của NHCH		

Lưu ý: Giảng viên ra đề ghi rõ cách thức tạo đề thi từ ngân hàng câu hỏi (NHCH) cho từng mã đề thi theo tiêu chí nào (phân bố theo CLO/Chương/Mức độ Khó/Trung bình/Dễ). Trường hợp có nhiều tiêu chí phân bố, giảng viên phân mỗi tiêu chí phân bố một cột riêng. Nhóm chuyên môn tùy theo từng học phần có thể có cách thiết kế cách thức xây dựng đề thi riêng cho phù hợp.

Ví dụ minh họa:

MÃ ĐỀ THI	TIÊU CHÍ PHÂN BỐ NHCH		SL CÂU HỎI	MÃ CÂU HỎI
	CHƯƠNG	CLO		
01.2022	Chương 1	CLO1	10	Bốc ngẫu nhiên trong từng chương theo từng CLO
		CLO3	20	
	Chương 2	CLO1	20	
		CLO3	30	
				
	Tổng số câu của NHCH		150	

IV. NGÂN HÀNG CÂU HỎI

Lưu ý: Đối với đề thi trắc nghiệm trên hệ thống, giảng viên cần phân loại câu hỏi trong ngân hàng theo tiêu chí phân bố và tạo đề trên hệ thống tương ứng với từng tiêu chí để thuận tiện cho việc trích xuất đề theo yêu cầu.

.....**HẾT**.....

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN RA ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN

KHOA.....

DANH SÁCH ĐỒ ÁN/BT LỚN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ: ... Năm học: ...

Học phần:

Lớp học phần:

Mã học phần:

Thời gian: phút

Số tín chỉ:

Ngày thi:

STT	Mã sinh viên	Nhóm	Họ tên SV/nhóm SV	Tên đề tài	Ghi chú
1					
2					
...					

Lưu ý: GV cần nộp bản cứng và bản mềm theo đúng thời gian quy định để phục vụ cho việc tổ chức thi.

GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY

(Ký và ghi rõ họ tên)

KHOA/BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Các Khoa, Tổ (để thực hiện);
- Lưu P.KT&ĐBCL.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN
KHOA VIỆT - HÀN

KT.QT01-02A

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ: ... Năm học: ...

Học phần:

Mã học phần:

Số tín chỉ:

Mã đề:

Thời gian: phút

Ngày thi:

ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI THI

Câu 1 (... điểm): <Nội dung đáp án>

- Ý 1 (... điểm): nội dung đáp án 1
- Ý 2 (... điểm): nội dung đáp án 2
-

Câu 2 (... điểm): <Nội dung đáp án>

- Ý 1 (... điểm): nội dung đáp án 1
- Ý 2 (... điểm): nội dung đáp án 2
-

Câu ... (... điểm): <Nội dung đáp án>

- Ý 1 (... điểm): nội dung đáp án 1
- Ý 2 (... điểm): nội dung đáp án 2
-

Lưu ý: Thang điểm đáp án cần chi tiết cho từng ý trong nội dung câu hỏi.

..... **HẾT**

NGƯỜI DUYỆT ĐÁP ÁN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN ĐÁP ÁN
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN

KHOA ...

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ: ... Năm học: ...

Học phần:

Mã học phần:

Số tín chỉ:

Mã đề:

Thời gian: phút

Ngày thi:

ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI THI

Câu					Câu					Câu					Câu				
1	A	B	C	D	11	A	B	C	D	21	A	B	C	D	31	A	B	C	D
2	A	B	C	D	12	A	B	C	D	22	A	B	C	D	32	A	B	C	D
3	A	B	C	D	13	A	B	C	D	23	A	B	C	D	33	A	B	C	D
4	A	B	C	D	14	A	B	C	D	24	A	B	C	D	34	A	B	C	D
5	A	B	C	D	15	A	B	C	D	25	A	B	C	D	35	A	B	C	D
6	A	B	C	D	16	A	B	C	D	26	A	B	C	D	36	A	B	C	D
7	A	B	C	D	17	A	B	C	D	27	A	B	C	D	37	A	B	C	D
8	A	B	C	D	18	A	B	C	D	28	A	B	C	D	38	A	B	C	D
9	A	B	C	D	19	A	B	C	D	29	A	B	C	D	39	A	B	C	D
10	A	B	C	D	20	A	B	C	D	30	A	B	C	D	40	A	B	C	D
Câu					Câu					Câu					Câu				
41	A	B	C	D	51	A	B	C	D	61	A	B	C	D	71	A	B	C	D
42	A	B	C	D	52	A	B	C	D	62	A	B	C	D	72	A	B	C	D
43	A	B	C	D	53	A	B	C	D	63	A	B	C	D	73	A	B	C	D
44	A	B	C	D	54	A	B	C	D	64	A	B	C	D	74	A	B	C	D
45	A	B	C	D	55	A	B	C	D	65	A	B	C	D	75	A	B	C	D
46	A	B	C	D	56	A	B	C	D	66	A	B	C	D	76	A	B	C	D
47	A	B	C	D	57	A	B	C	D	67	A	B	C	D	77	A	B	C	D
48	A	B	C	D	58	A	B	C	D	68	A	B	C	D	78	A	B	C	D
49	A	B	C	D	59	A	B	C	D	69	A	B	C	D	79	A	B	C	D
50	A	B	C	D	60	A	B	C	D	70	A	B	C	D	80	A	B	C	D

..... HẾT

NGƯỜI DUYỆT ĐÁP ÁN

(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN ĐÁP ÁN

(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN
KHOA ...

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ: ... Năm học: ...

Học phần:

Mã đề:

Mã học phần:

Thời gian: phút

Số tín chỉ:

Ngày thi:

ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM

Câu					Câu					Câu					Câu				
1	A	B	C	D	11	A	B	C	D	21	A	B	C	D	31	A	B	C	D
2	A	B	C	D	12	A	B	C	D	22	A	B	C	D	32	A	B	C	D
3	A	B	C	D	13	A	B	C	D	23	A	B	C	D	33	A	B	C	D
4	A	B	C	D	14	A	B	C	D	24	A	B	C	D	34	A	B	C	D
5	A	B	C	D	15	A	B	C	D	25	A	B	C	D	35	A	B	C	D
6	A	B	C	D	16	A	B	C	D	26	A	B	C	D	36	A	B	C	D
7	A	B	C	D	17	A	B	C	D	27	A	B	C	D	37	A	B	C	D
8	A	B	C	D	18	A	B	C	D	28	A	B	C	D	38	A	B	C	D
9	A	B	C	D	19	A	B	C	D	29	A	B	C	D	39	A	B	C	D
10	A	B	C	D	20	A	B	C	D	30	A	B	C	D	40	A	B	C	D
Câu					Câu					Câu					Câu				
41	A	B	C	D	51	A	B	C	D	61	A	B	C	D	71	A	B	C	D
42	A	B	C	D	52	A	B	C	D	62	A	B	C	D	72	A	B	C	D
43	A	B	C	D	53	A	B	C	D	63	A	B	C	D	73	A	B	C	D
44	A	B	C	D	54	A	B	C	D	64	A	B	C	D	74	A	B	C	D
45	A	B	C	D	55	A	B	C	D	65	A	B	C	D	75	A	B	C	D
46	A	B	C	D	56	A	B	C	D	66	A	B	C	D	76	A	B	C	D
47	A	B	C	D	57	A	B	C	D	67	A	B	C	D	77	A	B	C	D
48	A	B	C	D	58	A	B	C	D	68	A	B	C	D	78	A	B	C	D
49	A	B	C	D	59	A	B	C	D	69	A	B	C	D	79	A	B	C	D
50	A	B	C	D	60	A	B	C	D	70	A	B	C	D	80	A	B	C	D

ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI THI TỰ LUẬN

Câu 1 (... điểm): <Nội dung câu hỏi>

- Ý 1 (...điểm): nội dung đáp án 1
- Ý 2 (...điểm): nội dung đáp án 2

Câu 2 (... điểm): <Nội dung câu hỏi>

- Ý 1 (...điểm): nội dung đáp án 1
- Ý 2 (...điểm): nội dung đáp án 2

Lưu ý: Thang điểm đáp án cần chi tiết cho từng ý trong nội dung câu hỏi.

..... **HẾT**

NGƯỜI DUYỆT ĐÁP ÁN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN ĐÁP ÁN
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN
KHOA.....



ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ: ... Năm học: ...

Học phần:
Mã học phần:
Số tín chỉ:

Lớp học phần:
Thời gian: phút/SV
Ngày thi:

ĐÁP ÁN CÁC CÂU HỎI THI

- Câu 1.** (... điểm): <Nội dung đáp án>
- Ý 1 (... điểm): nội dung đáp án 1
 - Ý 2 (... điểm): nội dung đáp án 2
 -
- Câu 2.** (... điểm): <Nội dung đáp án>
- Ý 1 (... điểm): nội dung đáp án 1
 - Ý 2 (... điểm): nội dung đáp án 2
 -
- Câu** (... điểm): <Nội dung đáp án>
- Ý 1 (... điểm): nội dung đáp án 1
 - Ý 2 (... điểm): nội dung đáp án 2
 -

Lưu ý: Thang điểm đáp án cần chi tiết cho từng ý trong nội dung câu hỏi.

..... **HẾT**

NGƯỜI DUYỆT ĐÁP ÁN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN ĐÁP ÁN
(ký và ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
KHOA.....

KT.QT01-02E

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ: ... Năm học: ...

I. THÔNG TIN CHUNG

Học phần:

Ngày thi:

Mã học phần:

Số tín chỉ:

II. CÁC YÊU CẦU CỦA ĐỀ THI NHẪM ĐÁP ỨNG CÁC CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu chuẩn đầu ra của học phần (CLO)	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Trọng số độ quan trọng của CLO (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO
(1)	(2)	(3)	(4)
CLO 1			
CLO 2			
CLO 3			
...			

Chú thích các cột:

- (1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi bài thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần, không đưa vào các CLO đánh giá giữa kỳ, đánh giá qua dự án hoặc các hình thức đánh giá quá trình khác).
- (2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.
- (3) Trọng số độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do nhóm chuyên môn tự quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, đảm bảo CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột này là để hỗ trợ cột (4).
- (4) Đánh dấu x vào ô tương ứng nếu CLO là quan trọng và cần thiết phải đo lường đánh giá mức độ người học thực hiện CLO (đặc biệt là nếu học phần có sử dụng CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt PLO). Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO. Trường hợp CLO không quan trọng đến mức phải đánh giá mức độ người học thực hiện CLO thì không cần đánh dấu x.



III. MẪU RUBRIC BÀI TẬP LỚN/ ĐỒ ÁN – PHẦN DÀNH CHO GIẢNG VIÊN

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ				
Nội dung CĐR HP có đánh giá cuối kỳ ⁱ	CLO _x		CLO _x	
	<Nội dung CLO _x :...>		<Nội dung CLO _x :...>	
Chi tiết nội dung tiêu chí đánh giá	-....		-....	
	-....		-....	
Chỉ số đánh giá CĐR CTĐT ⁱⁱ	PI x.x		PI x.x	
	<Nội dung PI x.x:.....>		<Nội dung PI x.x:.....>	
Trọng số tiêu chí		xx%	xx%	
Mô tả mức chất lượng ⁱⁱⁱ				

Ghi chú: (GV có thể điền thông tin chi tiết cho Rubric nếu cần)

(Ví dụ minh họa rubric cuối văn bản này)

Mẫu Rubric chấm BTL chỉ mang tính chất tham khảo, tùy theo từng học phần, nhóm chuyên môn xây dựng thiết kế cho

ⁱ Chỉ sử dụng đối với các học phần cốt lõi, có CLO quan trọng hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO (A: Assessed)

ⁱⁱ Chỉ sử dụng đối với các học phần cốt lõi, có CLO quan trọng hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO (A: Assessed) phù hợp. GV cần nộp bản cứng và bản mềm theo đúng thời gian quy định để phục vụ cho việc tổ chức thi.

ⁱⁱⁱ Nên thiết kế rubric với thang đánh giá là 4 mức để đảm bảo tính thống nhất trong cách tính điểm học phần và thuận tiện trong việc lấy dữ liệu phục vụ đo lường đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra học phần và CTĐT.

NGƯỜI DUYỆT
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(ký và ghi rõ họ tên)



RUBRIC ĐÁNH GIÁ THI CUỐI KỲ (BÀI TẬP LỚN) HỌC PHẦN VI ĐIỀU KHIỂN

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ				
Nội dung CĐR học phần có đánh giá cuối kỳ		CLO3	CLO4	CLO5
		Lập trình cho các mạch điều khiển sử dụng 8051 và Arduino đơn giản (40%)	Thiết kế được mạch điều khiển sử dụng 8051 và Arduino theo yêu cầu (50%)	Có kỹ năng giải quyết vấn đề (10%)
Chi tiết nội dung tiêu chí đánh giá		- Xây dựng được sơ đồ (10%) - Mô phỏng (10%) - Lập trình cho các chức năng (20%)	- Thiết kế hệ thống (20%) - Phân tích được hệ thống (10%) - Lập trình cho hệ thống (10%) - Lắp ráp và hoàn thiện (10%)	Tập trung đánh giá tiêu chí: Đề xuất được ý tưởng mới để lập trình và thiết kế mạch điều khiển sử dụng 8051 và Arduino theo yêu cầu (10%)
Chỉ số đánh giá CĐR CTĐT		PI 7.1	PI 7.2	PI 2.2
		Có khả năng sử dụng thành thạo các ngôn ngữ và công cụ lập trình và các phần mềm chuyên dụng trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật máy tính, điện tử, điều khiển tự động	Đề xuất ý tưởng, tính toán thiết kế phần cứng, lập trình cho hệ thống thông minh tự động hóa đáp ứng các yêu cầu đặt ra	Có khả năng đề xuất được các ý tưởng mới trong lĩnh vực kỹ thuật máy tính
Trọng số tiêu chí		40%	50%	10%
Mô tả mức chất lượng	Mức đánh giá/nội dung đánh giá	Lập trình	Thiết kế	Đề xuất ý tưởng
	Giỏi 10-8.5	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Tối ưu	Mới, khả thi
	Khá 8.4-7.0	Đáp ứng 70%-80% yêu cầu	Đạt yêu cầu	Khả thi
	TB 6.9-5.0	Đáp ứng 50%-70% yêu cầu	Đạt yêu cầu, còn 1 số hạn chế	Chưa khả thi
	Yếu 4.9-0.0	Đáp ứng dưới 50%	Chưa đạt	Chưa có ý tưởng...

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT-HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Học phần:

Mã học phần:

Số tín chỉ:

Thời gian: phút

Ngày thi:

Suất thi:

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Kết quả chấm						Tổng điểm	
			Câu 1		Câu 2					
			Điểm tối đa	Điểm	Điểm tối đa	Điểm	Điểm tối đa	Điểm	Điểm số	Điểm chữ
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
...										

Ghi chú: Các tiêu chí đánh giá Khoa/Tổ CM xây dựng chi tiết để phù hợp với thực tế từng học phần, các tiêu chí trên chỉ mang tính chất tham khảo

GIẢNG VIÊN CHẤM THI 1

(ký, ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN CHẤM THI 2

(ký, ghi rõ họ tên)



Học phần:
Mã học phần:
Số tín chỉ:

Suất thi:
Ngày thi:

GV chưa nộp biểu mẫu 1.6 và 2.5 về phòng, đề nghị điền tay để hoàn thành các tiêu chí vào cột trống trước khi nộp về phòng KT&ĐBCLGD

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ					
STT	Mã sinh viên	Nhóm	Họ và tên SV/nhóm SV	Nội dung CĐR học phần có đánh giá cuối kỳ	
				Chi tiết nội dung tiêu chí đánh giá	
				Chỉ số đánh giá CĐR CTĐT	
				Trọng số tiêu chí	
				Mô tả mức chất lượng	
				Giới 10-8.5	
				Khá 8.4-7.0	
				TB 6.9-5.0	
				Yếu 4.9-0.0	
				Điểm các tiêu chí	
				Điểm số	Điểm chữ
...					

Các nhận xét và đề nghị, câu hỏi của giảng viên (nếu có):

.....
.....

GIẢNG VIÊN CHẤM THI 1
(ký, ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN CHẤM THI 2
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN



ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ: ... Năm học: ...

Học phần:

Mã đề:

Mã học phần:

Thời gian: phút

Số tín chỉ:

Ngày thi:

Lưu ý: Sinh viên nộp lại đề thi

Họ tên:	Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
Lớp:		
Mã SV:		
Số báo danh:		

NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI THI

Câu 1: (... điểm) <Nội dung câu hỏi>

Câu 2: (... điểm) <Nội dung câu hỏi>

Câu ...: (... điểm) <Nội dung câu hỏi>

Ghi chú: (đánh dấu x vào ô vuông tương ứng bên dưới)

☐ Sinh viên **không** được sử dụng tài liệu khi làm bài

☐ Sinh viên **được** sử dụng tài liệu khi làm bài

..... **HẾT**

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN RA ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG VIỆT HÀN



KHOA:

KT.QT01-03B

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ: ... Năm học: ...

Học phần:

Mã đề:

Mã học phần:

Thời gian: phút

Số tín chỉ:

Ngày thi:

Lưu ý: Sinh viên nộp lại đề thi

Họ tên:	Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
Lớp:		
Mã SV:		
Số báo danh:		

NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI THI

Câu 1: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 2: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 3: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 4: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 5: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 6: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Ghi chú: (đánh dấu x vào ô vuông tương ứng bên dưới)

- ☐ Sinh viên **không** được sử dụng tài liệu khi làm bài
☐ Sinh viên **được** sử dụng tài liệu khi làm bài

.....**HẾT**.....

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...
GIANG VIÊN RA ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)



ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ: ... Năm học: ...

Học phần:

Mã đề:

Mã học phần:

Thời gian: phút

Số tín chỉ:

Ngày thi:

Lưu ý: Sinh viên nộp lại đề thi

Họ tên:	Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
Lớp:		
Mã SV:		
Số báo danh:		

NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 2: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 3: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 4: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 5: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

Câu 6: (...điểm) <Nội dung>

- A. <Phương án 1> B. <Phương án 2>
C. <Phương án 3> D. <Phương án 4>

NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: (... điểm) <Nội dung câu hỏi>

Câu 2: (... điểm) <Nội dung câu hỏi>

Ghi chú: (đánh dấu x vào ô vuông tương ứng bên dưới)

- ☐ Sinh viên không được sử dụng tài liệu khi làm bài
☐ Sinh viên được sử dụng tài liệu khi làm bài

.....**HẾT**.....

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm ...
GIẢNG VIÊN RA ĐỀ
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Đà Nẵng, ngày tháng năm 20..

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH BỘ ĐỀ THI/NGÂN HÀNG CÂU HỎI

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tổ thẩm định gồm:

1. chức vụ
2. chức vụ
3. chức vụ

Thẩm định bộ đề thi/ngân hàng câu hỏi (NHCH) học phần:

Mã học phần: Số tín chỉ: Học kỳ ... _ Năm học:

Số lượng đề thi/câu hỏi trong NHCH:

Khoa/Tổ quản lý học phần:

Giảng viên biên soạn:

Hình thức thi:

Số lượng câu đạt yêu cầu:

Số lượng câu yêu cầu sửa chữa:

Số lượng câu cần loại bỏ:

Cụ thể như sau:

STT	Mã đề	Mã câu hỏi	Nội dung yêu cầu (Sửa chữa/loại bỏ...)

Yêu cầu nhóm giảng viên được phân công biên soạn đề điều chỉnh lại nội dung theo yêu cầu của bảng trên.

Biên bản này được lập vào lúc ... giờ ... ngày tháng năm tại

Thời gian hoàn thành chỉnh sửa theo ý kiến góp ý và nộp lại bộ đề/NHCH cho tổ thẩm định để kiểm tra (nếu có):

Xác định lại việc chỉnh sửa, bổ sung: Đạt: ☐

Chưa đạt: ☐

Ngày kiểm chứng:

Đại diện nhóm GV biên soạn đề

Đại diện Tổ thẩm định

(Thời Gian thi từ ngày.....đến ngày.....)

[illegible]

Người lập



KHOA/TỔ

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN HỌC PHẦN HỌC KỲ NĂM HỌC

KHÓA

Thời gian thi:

TT	Mã HP	Tên HP	Tin chí	Tổng số tiết	Trọng số (theo Đề cương CT)	Hình thức thi	Thời gian thi	Nhóm CB giảng dạy	Trưởng nhóm Học phần	Nhóm CB có chuyên môn coi & chấm thi Vấn đáp	Tổng số lớp mỗi HP	Tổng SV/HP	Khoa/Tổ quản lý	Khóa	Yêu cầu về học phần tổ chức thi	Ghi chú
1																
2																
3																
4																
5																
6																
7																
8																
9																
10																

Ghi chú:

- Cột F ghi theo Đề cương chi tiết: 02.02.06 (đối với hp lý thuyết); 01.02.02.05 (đối với hp có cột bài tập); nếu khác (ghi rõ trọng số cụ thể)
- Cột G ghi: nếu hình thức thi Vấn đáp _ ghi rõ Vấn đáp (Hỏi trực tiếp) hoặc Vấn đáp (Bảo vệ đồ án, Bài tập lớn) và các hình thức thi khác như (Tự luận; Trắc nghiệm máy; Thực hành máy)
- Cột H: nếu hình thức thi vấn đáp ghi rõ 1 buổi/ lớp hay 2 buổi (ngày)/lớp và thời gian cụ thể đối với các hình thức thi khác
- Cột K: Ngoài nhóm Giảng viên giảng dạy học phần đó thì khoa chuyên môn bổ sung thêm tên những giảng viên có chuyên môn để coi và chấm thi vấn đáp
- Cột N: ghi tên đơn vị quản lý học phần đó (Khoa KHMT; Khoa KTS&TMĐT; Khoa KTMT&ĐT; Tổ CB)
- Cột P: đối với hình thức thi Vấn đáp ghi rõ: Máy chiếu; Internet (nếu cần); Thực hành (cài đặt phần mềm); Các hình thức khác (ví dụ Loa, catsette hay Phòng thi _thuộc tính học phần yêu cầu Phòng chuyên môn khu K.C phòng vẽ đồ họa...)
- Hoàn thành đầy đủ nội dung các cột trong bảng
- Khoa/Tổ chuyên môn tổ chức thi giữa kỳ theo kế hoạch đào tạo: GV giảng dạy in danh sách sinh viên dự thi Giữa kỳ (từ hệ thống daotao.vku.udn để sinh viên ký khi dự thi). Lưu giữ và nộp lại Bảng danh sách sv ký tên dự thi giữa kỳ cùng với bảng điểm thành phần khi kết thúc giảng dạy về Phòng KT&ĐBLGD. GV chấm và nhập điểm thi Giữa kỳ lên hệ thống chậm nhất sau 2 tuần tổ chức thi Giữa kỳ

NGƯỜI LẬP BẢNG

LÃNH ĐẠO KHOA/TỔ

BẢNG TỔNG HỢP

(Thời Gian thi từ ngày.....đến ngày)

[illegible]

Đối với hình thức tự luận, trắc nghiệm hoặc thực hành, yêu cầu tối đa 03 đề/giảng viên/suất thi/học phần và tối thiểu 03 đề/suất thi/học phần với đề thi giấy

02 đề/suất thi/học phần với đề thi máy chấm tự động

Đối với hình thức vấn đáp (hỏi trực tiếp) yêu cầu tối đa 10 đề thi/01 tín chỉ/giảng viên/học phần và tối thiểu 10 đề thi/01 tín chỉ/học phần, mỗi đề thi có ít nhất 02 câu hỏi

Hình thức vấn đáp (bài tập lớn) yêu cầu thực hiện cá nhân hoặc nhóm (02 – 05 sinh viên/nhóm); giảng viên nộp danh sách tên bài tập lớn, rubric chấm bài tập lớn gồm cả bản cứng và bản mềm về Phòng KT&ĐBCLGD

Để phân biệt được đồ án môn học và các học phần Đồ án cơ sở, Đồ án chuyên ngành..., Phòng KT&ĐBCLGD thống nhất tên gọi Bài tập lớn cho các học phần có hình thức thi cuối kỳ là đồ án môn học)

NGƯỜI LẬP

TRƯỜNG ĐƠN VI

KHÓA (CÁC HỌC PHẦN HTT TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY) TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đà Nẵng, ngày..... tháng.....năm

TRƯỜNG ĐƠN VỊ